

CÁC PHƯƠNG CHÂM HỘI THOẠI (tiếp theo)

I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

Giúp HS :

– Nắm được mối quan hệ chặt chẽ giữa phương châm hội thoại và tình huống giao tiếp.

– Hiểu được phương châm hội thoại không phải là những quy định bắt buộc trong mọi tình huống giao tiếp ; vì nhiều lí do khác nhau, các phương châm hội thoại có khi không được tuân thủ.

II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

1. Như đã nói, phương châm hội thoại là một nội dung của ngữ dụng học. Vì vậy, muốn xác định một câu nói có tuân thủ phương châm hội thoại hay không phải xét nó trong mối quan hệ với tình huống giao tiếp cụ thể. Có thể một câu nói được coi là tuân thủ phương châm hội thoại trong tình huống này, nhưng lại không tuân thủ phương châm hội thoại trong tình huống khác.

Như vậy, để giao tiếp thành công, người nói không chỉ cần nắm vững các phương châm hội thoại mà còn phải xác định rõ những đặc điểm của tình huống giao tiếp : phải biết rõ đang nói với ai, nói khi nào, nói ở đâu và nói nhằm mục đích gì.

2. Phương châm hội thoại không có tính bắt buộc như những quy tắc ngữ pháp. Đó không phải là những quy định mà mọi người nhất thiết phải tuân thủ trong bất kì tình huống giao tiếp nào. Không ít trường hợp, người nói phải tránh nói sự thật, phải đánh trống lảng, phải nói mơ hồ, vòng vo, phải lớn tiếng vì giận dữ,... Bài này giúp HS hiểu điều đó và nắm được trong những trường hợp nào thì phương châm hội thoại không được tuân thủ. Ngoài việc không tuân thủ phương châm hội thoại vì người nói vô ý, vụng về, thiếu văn hoá giao tiếp, nghĩa là không thuộc chủ ý của người nói, có thể nói đến những trường hợp không tuân thủ phương châm hội thoại một cách có chủ ý sau đây :

– Phải ưu tiên cho một phương châm hội thoại khác hoặc một yêu cầu khác quan trọng hơn (xem mục II.2 và II.3 ở SGK).

– Người nói muốn hướng người nghe hiểu câu nói theo một hàm ý nào đó (xem mục II.4 ở SGK). Xét cho cùng thì trong trường hợp này phương châm hội thoại

cũng được tuân thủ, nhưng sự tuân thủ này không diễn ra trên bình diện nghĩa tường minh mà trên bình diện hàm ý.

Vấn đề biểu thị hàm ý bằng cách không tuân thủ phương châm hội thoại là một nội dung được dạy thành bài riêng ở học kì II lớp 9, nên trong bài này SGK chỉ nhắc qua như một trường hợp đáng chú ý, chứ không trình bày kĩ.

III – TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

Hoạt động 1

Bước 1. GV hướng dẫn HS đọc hoặc kể lại truyện cười *Chào hỏi* và trả lời câu hỏi.

– Nhân vật chàng rể có tuân thủ đúng phương châm lịch sự không? Vì sao?

Câu hỏi *"Bác làm việc vất vả lắm phải không?"* trong tình huống giao tiếp khác có thể được coi là lịch sự, thể hiện sự quan tâm đến người khác. Nhưng trong tình huống này, người được hỏi bị chàng rể gọi xuống từ trên cây cao lúc mà người đó đang tập trung làm việc. Rõ ràng chàng rể đã làm một việc quấy rối, gây phiền hà cho người khác.

GV yêu cầu HS tìm những tình huống mà lời hỏi thăm kiểu như trên được dùng một cách thích hợp, bảo đảm tuân thủ phương châm lịch sự. Phân tích sự khác nhau của tình huống trong truyện *Chào hỏi* và tình huống mà HS nêu ra. GV có thể gợi ý sự khác nhau thể hiện qua những yếu tố thuộc về ngữ cảnh, tình huống giao tiếp như lời hỏi thăm được *nói với ai, nói khi nào, nói ở đâu, nói nhằm mục đích gì*. Qua đó giúp HS thấy rõ chính những yếu tố đó ảnh hưởng đến giá trị giao tiếp của lời nói nói chung, đến việc tuân thủ phương châm hội thoại nói riêng.

– Có thể rút ra được bài học gì về giao tiếp?

Cần chú ý đến đặc điểm của tình huống giao tiếp, vì một câu nói có thể thích hợp trong tình huống này, nhưng không thích hợp trong một tình huống khác.

Bước 2. Hệ thống hoá kiến thức. GV gọi một HS đọc phần *Ghi nhớ*.

Hoạt động 2

Bước 1. GV hướng dẫn HS điếm lại những ví dụ đã được phân tích khi học về các phương châm hội thoại và xác định trong những tình huống nào phương châm hội thoại không được tuân thủ.

Ngoại trừ tình huống trong phần học về phương châm lịch sự, tất cả các tình huống còn lại đều không tuân thủ phương châm hội thoại.

Bước 2. GV yêu cầu HS đọc đoạn đối thoại và trả lời câu hỏi ở mục II.2 (SGK).

– Câu trả lời của Ba có đáp ứng nhu cầu thông tin đúng như An mong muốn hay không ?

Trả lời : Không.

– Có phương châm hội thoại nào đã không được tuân thủ ?

Trả lời : Phương châm về lượng (không cung cấp lượng tin đúng như An muốn).

– Vì sao người nói không tuân thủ phương châm ấy ?

Vì người nói không biết chính xác chiếc máy bay đầu tiên trên thế giới được chế tạo vào năm nào. Để tuân thủ phương châm về chất (không nói điều mà mình không có bằng chứng xác thực), người nói phải trả lời một cách chung chung : *"Đầu khoảng đầu thế kỉ XX."*

GV có thể yêu cầu HS tìm những tình huống tương tự. Chẳng hạn : *"Bạn có biết nhà cô giáo chủ nhiệm ở đâu không ?" / "Ở hướng hồ Hoàn Kiếm."*

Bước 3. GV hướng dẫn HS trả lời câu hỏi và tìm những tình huống giao tiếp tương tự với tình huống được nêu ra trong mục II.3 (SGK).

Bác sĩ có thể không nói sự thật về tình trạng sức khỏe của bệnh nhân, chẳng hạn thay vì nói thật căn bệnh đã đến giai đoạn nguy kịch, không thể chữa được nữa, bác sĩ có thể động viên là nếu cố gắng thì bệnh nhân có thể vượt qua được hiểm nghèo. Nghĩa là người nói không tuân thủ phương châm về chất vì đã nói điều mà mình không tin là đúng. Nhưng đó là việc làm nhân đạo và cần thiết. Vì nhờ sự động viên đó mà bệnh nhân có thể lạc quan hơn, có nghị lực hơn để sống khoảng thời gian còn lại của cuộc đời. Như vậy, không phải sự "nói dối" nào cũng đáng chê trách hay lên án.

Có thể nêu nhiều tình huống tương tự, trong đó phương châm về chất không được tuân thủ. Chẳng hạn, người chiến sĩ không may sa vào tay địch không thể vì tuân thủ phương châm về chất mà khai thật hết tất cả những gì mình biết về đồng đội, về bí mật của đơn vị,...

Nói chung, trong bất kì tình huống giao tiếp nào mà có một yêu cầu nào đó quan trọng hơn, cao hơn yêu cầu tuân thủ phương châm hội thoại thì phương châm hội thoại có thể không được tuân thủ.

Bước 4. GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi ở mục II.4 (SGK).

– Khi nói *"Tiền bạc chỉ là tiền bạc."* thì có phải người nói không tuân thủ phương châm về lượng hay không ?

Nếu xét về nghĩa tường minh thì câu này không tuân thủ phương châm về lượng, bởi vì nó dường như không cho người nghe thêm một thông tin nào. Nhưng xét về hàm ý thì câu này có nội dung của nó, nghĩa là vẫn bảo đảm tuân thủ phương châm về lượng.

– Phải hiểu ý nghĩa của câu này như thế nào ?

Tiền bạc chỉ là phương tiện để sống, chứ không phải là mục đích cuối cùng của con người. Câu này có ý răn dạy người ta không nên chạy theo tiền bạc mà quên đi nhiều thứ khác quan trọng hơn, thiêng liêng hơn trong cuộc sống.

GV có thể kết hợp hỏi hai câu hỏi trên cùng một lúc vì nội dung của hai câu hỏi có liên quan chặt chẽ với nhau.

GV cũng có thể yêu cầu HS tìm thêm những cách nói tương tự như : "*Chiến tranh là chiến tranh.*" ; "*Nó vẫn là nó.*" ; "*Nó là con của bố nó mà*" ;...

Như đã nêu trong phần *Những điều cần lưu ý*, nội dung ở mục II.4 (SGK) sẽ được học kĩ ở học kì II trong phần về hàm ý.

Bước 5. Hệ thống hoá kiến thức. GV gọi một HS đọc phần *Ghi nhớ*.

Hoạt động 3

Hướng dẫn HS làm bài tập.

IV – GỢI Ý GIẢI BÀI TẬP

Bài tập 1. Ông bố không tuân thủ phương châm cách thức. Một đứa bé 5 tuổi không thể nhận biết được *Tuyển tập truyện ngắn Nam Cao* để nhờ đó mà tìm được quả bóng. Cách nói của ông bố đối với cậu bé là không rõ. Cần lưu ý là đối với người khác thì có thể đó là một câu nói có thông tin rất rõ ràng.

Bài tập 2. Thái độ của các vị khách (Chân, Tay, Tai, Mắt) là bất hoà với chủ nhà (lão Miệng). Lời nói của Chân và Tay không tuân thủ phương châm lịch sự. Việc không tuân thủ đó là không thích hợp với tình huống giao tiếp. Theo nghi thức giao tiếp, thông thường đến nhà ai, trước hết ta phải chào hỏi chủ nhà, sau đó mới đề cập đến chuyện khác. Trong tình huống này, các vị khách không chào hỏi gì cả mà nói ngay với chủ nhà những lời lẽ giận dữ, nặng nề, trong khi như ta biết qua câu chuyện này, sự giận dữ và nói nặng nề như vậy là không có lí do chính đáng.

V – TÀI LIỆU THAM KHẢO (xem trang 11)